

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tại Bộ Khoa học và Công nghệ năm 2022**

**BỘ TRƯỞNG  
BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

*Căn cứ Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29/6/2006;*

*Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13 ngày 19/11/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 95/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;*

*Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tại Bộ Khoa học và Công nghệ năm 2022.

**Điều 2.** Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ căn cứ Kế hoạch phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tại Bộ Khoa học và Công nghệ năm 2022, theo chức năng, nhiệm vụ được giao và nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin để xây dựng kế hoạch phát triển Chính phủ số và đảm bảo an toàn thông tin mạng hằng năm cho đơn vị mình.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Ban Chỉ đạo XDCPĐT (để t/h);
- Bộ TTTT, Bộ KHĐT, Bộ TC;
- Công TTĐT của Bộ;
- Lưu: VT, TTCNTT.



**BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Bùi Thế Duy**

## **KẾ HOẠCH**

### **Phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tại Bộ Khoa học và Công nghệ năm 2022**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BKH&CN ngày tháng năm 2021  
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

#### **Phần I**

#### **ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2021**

Trong năm 2021, Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) đã tập trung nguồn lực triển khai hiệu quả các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) nhằm thúc đẩy phát triển Chính phủ điện tử, triển khai Chính phủ số tại Bộ theo định hướng của Chính phủ và các Bộ ngành chức năng, đảm bảo thực hiện các nhiệm vụ đã đề ra trong Kế hoạch Ứng dụng CNTT, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tại Bộ KH&CN năm 2021. Một số kết quả đạt được trong năm 2021 như sau: Bộ KH&CN đã hoàn thành dự thảo Kiến trúc Chính phủ điện tử tại Bộ KH&CN, phiên bản 2.0; 100% văn bản được trao đổi và xử lý trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành trên môi trường mạng và kết nối với Trục liên thông văn bản quốc gia; Triển khai thành công nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu dùng chung của Bộ, sẵn sàng kết nối, chia sẻ với các cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia; Triển khai cung cấp 100% thủ tục hành chính (TTHC) đủ điều kiện triển khai dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) mức độ 4 đối với 178 TTHC; đã cung cấp, tích hợp 25 DVCTT trên Cổng dịch vụ công quốc gia... Chi tiết đánh giá kết quả thực hiện được nêu tại **Phụ lục 1**.

#### **Phần II**

#### **NỘI DUNG KẾ HOẠCH**

##### **I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH**

- Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11 ngày 29/6/2006;
- Luật An toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13 ngày 19/11/2015;
- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư;
- Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;
- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW;

- Quyết định số 05/2017/QĐ-TTg ngày 16/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về hệ thống phương án ứng cứu khẩn cấp, bảo đảm an toàn thông tin mạng quốc gia;

- Quyết định số 632/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục lĩnh vực quan trọng cần ưu tiên bảo đảm an toàn thông tin mạng và hệ thống thông tin quan trọng quốc gia;

- Quyết định số 1622/QĐ-TTg ngày 25/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh hoạt động của mạng lưới ứng cứu sự cố, tăng cường năng lực cho các cán bộ, bộ phận chuyên trách ứng cứu sự cố mạng trên toàn quốc đến năm 2020, định hướng đến 2025;

- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030;

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Quyết định số 3238/QĐ-BKHCN ngày 27/11/2020 của Bộ trưởng Bộ KH&CN ban hành Kế hoạch Ứng dụng CNTT, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 tại Bộ KH&CN.

## **II. MỤC TIÊU**

- Hoàn thiện môi trường pháp lý nhằm thống nhất hoạt động ứng dụng CNTT, phát triển Chính phủ số và bảo đảm công tác an toàn thông tin của ngành KH&CN.

- Ứng dụng CNTT cung cấp dịch vụ phục vụ người dân và doanh nghiệp đảm bảo 100% TTHC đủ điều kiện theo quy định của pháp luật cung cấp dưới hình thức DVCTT mức độ 4; đảm bảo 100% các DVCTT mức độ 4 có phát sinh hồ sơ. Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến đạt 50%. Tỷ lệ dịch vụ số đạt tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ đạt 30%. Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp hài lòng với dịch vụ của cơ quan Nhà nước đạt 90%.

- Ban hành kế hoạch và triển khai công bố dữ liệu mở của Bộ; thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu theo lộ trình yêu cầu tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/04/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan Nhà nước.

- Phát triển Chính phủ số phục vụ vận hành tối ưu hoạt động của bộ máy:

+ Tỷ lệ văn bản trao đổi, hồ sơ công việc tại Bộ được xử lý trên môi trường mạng đạt 100% đối với các nội dung không mật.

+ Hoàn thiện Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ KH&CN kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ, đảm bảo 90% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) của các đơn vị được cập nhật, chia sẻ trên hệ thống này.

+ Phát triển Hệ thống tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp Bộ (LGSP) kết nối với các hệ thống thông tin, CSDL trong nội bộ Bộ và kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) theo Khung Kiến trúc để trao đổi, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan bên ngoài.

+ Phát triển các hệ thống đặc thù để dùng chung trong nội bộ Bộ để tiết kiệm thời gian, chi phí triển khai, tạo điều kiện kết nối, chia sẻ dữ liệu.

- Bảo đảm an toàn thông tin:

+ Tối thiểu 70% hệ thống thông tin được xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

+ Tối thiểu 100% thiết bị đầu cuối được cài đặt giải pháp bảo vệ.

+ Đảm bảo 100% cán bộ được tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức về an toàn thông tin.

+ Đảm bảo việc ứng cứu, khắc phục sự cố theo quy trình, quy định.

### **III. NHIỆM VỤ**

#### **1. Hoàn thiện quy chế, quy định pháp lý**

- Triển khai, duy trì và cập nhật Kiến trúc Chính phủ điện tử tại Bộ KH&CN.

- Ban hành các tiêu chuẩn, quy chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật về Chính phủ số bắt kịp sự phát triển của công nghệ, bảo đảm sự phát triển đồng bộ các mô hình Chính phủ số, bảo đảm sự kết nối, liên thông, chia sẻ hạ tầng kỹ thuật, dữ liệu giữa các hệ thống thông tin.

- Ban hành Kế hoạch phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tại Bộ KH&CN năm 2023.

- Ban hành Chiến lược dữ liệu cấp Bộ phù hợp với Chiến lược dữ liệu quốc gia.

- Ban hành Kế hoạch cung cấp dữ liệu mở của Bộ KH&CN.

- Ban hành kế hoạch kiểm tra, đánh giá dữ liệu hằng năm tại Bộ KH&CN.

- Ban hành danh mục DVCTT mức độ 3, mức độ 4 của Bộ KH&CN.

#### **2. Phát triển hạ tầng số**

- Đảm bảo trang bị đầy đủ máy tính làm việc cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đang làm việc tại Bộ KH&CN.

- Triển khai và cấp phát chữ ký số theo lộ trình đã ban hành.

- Nâng cấp hạ tầng CNTT dùng chung của Bộ và các đơn vị phục vụ việc cung cấp DVCTT, lưu trữ dữ liệu; kết nối, chia sẻ các CSDL nội bộ và bên ngoài.

- Phát triển hạ tầng mạng đáp ứng nhu cầu triển khai Chính phủ số tại Bộ KH&CN theo hướng ưu tiên thuê dịch vụ, kết nối và sử dụng hiệu quả Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

### **3. Phát triển các nền tảng, hệ thống**

Phát triển Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Bộ (LGSP) kết nối các hệ thống thông tin, CSDL trong nội bộ Bộ và kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) theo Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam để trao đổi, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan bên ngoài.

### **4. Phát triển dữ liệu**

- Quản lý chất lượng các CSDL đã được ban hành trong danh mục CSDL của Bộ KH&CN.

- Cập nhật danh mục CSDL, danh mục dữ liệu mở, danh mục dữ liệu chia sẻ theo hình thức mặc định.

- Tiến hành kết nối, chia sẻ dữ liệu với CSDL quốc gia.

- Duy trì cập nhật thường xuyên thông tin các CSDL quốc gia về KH&CN.

### **5. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ**

- Thực hiện quản lý hồ sơ công việc tại tất cả các cấp của Bộ trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành trên môi trường mạng và kết nối với Trục liên thông văn bản quốc gia.

- Đảm bảo duy trì hệ thống hội nghị truyền hình phục vụ họp trực tuyến, làm việc từ xa.

- Đảm bảo duy trì hoạt động các hệ thống thông tin dùng chung của Bộ.

- Phát triển các ứng dụng, dịch vụ chuyên ngành phục vụ nội bộ và kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin trong và ngoài Bộ theo nhu cầu.

- Đảm bảo hoạt động Cổng thông tin điện tử Bộ KH&CN tại địa chỉ truy cập: [www.most.gov.vn](http://www.most.gov.vn) và các Trang/ Cổng thông tin điện tử của các đơn vị trực thuộc Bộ.

- Hợp nhất Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ KH&CN đảm bảo đầy đủ tính năng theo quy định.

- Kết nối Hệ thống thông tin tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp của Bộ KH&CN với Hệ thống của Chính phủ.

### **6. Bảo đảm an toàn thông tin**

- Xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ hệ thống thông tin và tổ chức triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ được phê duyệt.

- Tiếp tục bảo đảm an toàn thông tin mạng theo mô hình bốn lớp theo chiều sâu với việc kiện toàn lực lượng tại chỗ; thuê lực lượng giám sát, bảo vệ chuyên nghiệp; định kỳ kiểm tra, đánh giá; kết nối, chia sẻ thông tin với Trung

tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia trực thuộc Cục An toàn thông tin, Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin, phòng chống mã độc theo mô hình tập trung, ưu tiên cho các hệ thống cung cấp thông tin và DVCTT phục vụ người dân, doanh nghiệp, hệ thống trung tâm dữ liệu và thiết bị đầu cuối.

- Triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan, tổ chức; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng.

- Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động.

## **7. Phát triển nguồn nhân lực**

- Tổ chức các lớp tập huấn về an toàn, an ninh thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại Bộ.

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo xây dựng Chính phủ điện tử tại Bộ KH&CN thành Ban Chỉ đạo về chuyển đổi số tại Bộ KH&CN; tăng cường hoạt động của Ban Chỉ đạo.

- Tổ chức các lớp đào tạo, tập huấn về ứng dụng CNTT và kỹ năng số cho lãnh đạo các cấp và cán bộ các đơn vị trực thuộc Bộ, đặc biệt là về việc sử dụng các hệ thống thông tin của Bộ KH&CN, các hệ thống thông tin nghiệp vụ của từng đơn vị.

## **IV. GIẢI PHÁP**

### **1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp**

- a) Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, doanh nghiệp tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính phủ số.

- b) Ứng dụng các nền tảng đào tạo kỹ năng số cho người dân, doanh nghiệp.

- c) Xây dựng/ứng dụng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan Nhà nước và người dân, doanh nghiệp.

### **2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan Nhà nước, doanh nghiệp**

- a) Phối hợp với Tập đoàn bưu chính viễn thông Việt Nam thông qua mạng bưu chính công cộng để cung cấp dịch vụ công.

- b) Tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số.

### **3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ**

Tham gia các hoạt động như nghiên cứu, đẩy mạnh ứng dụng các công

nghệ số vào triển khai Chính phủ số như điện toán đám mây, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối,...

#### **4. Thu hút nguồn lực CNTT**

Thực hiện hoạt động nhằm thu hút, đa dạng hóa nguồn lực (tài chính và nhân lực) để phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng.

#### **5. Tăng cường hợp tác quốc tế**

Tăng cường học tập, trao đổi kinh nghiệm và thúc đẩy hợp tác với các quốc gia, vùng lãnh thổ và tổ chức quốc tế có tiềm lực mạnh trong lĩnh vực công nghệ số phục vụ công tác quản lý Nhà nước, đồng thời tham gia kết nối, giới thiệu, quảng bá sản phẩm, dịch vụ công nghệ số của các doanh nghiệp Việt Nam với đối tác nước ngoài

### **V. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí của các nhiệm vụ, dự án ứng dụng CNTT trong Kế hoạch lấy từ nguồn vốn ngân sách Nhà nước và các nguồn vốn khác (nếu có).

### **VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Các đơn vị trực thuộc Bộ**

a) Phối hợp cùng Trung tâm CNTT trong việc triển khai các hệ thống thông tin dùng chung của Bộ; kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các CSDL lên trực tích hợp. Khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin dùng chung của Bộ và ứng dụng CNTT riêng của đơn vị theo đúng quy định. Đề xuất các nội dung điều chỉnh Kế hoạch cho phù hợp với tình hình ứng dụng CNTT trong các hoạt động của đơn vị.

b) Kiểm tra, đánh giá và báo cáo định kỳ về hiện trạng CSDL đối với các đơn vị chủ quản CSDL; báo cáo tình hình cung cấp DVCTT đối với các đơn vị chủ trì cung cấp DVCTT.

c) Cử cán bộ tham gia các khóa đào tạo, tập huấn sử dụng chung về CNTT, phát triển Chính phủ số và an toàn thông tin, cũng như các ứng dụng CNTT dùng chung của Bộ.

#### **2. Trung tâm CNTT**

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng, triển khai, hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ trong Kế hoạch.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan kiểm tra, đánh giá dữ liệu của các đơn vị báo cáo Bộ trưởng và Bộ Thông tin và Truyền thông.

c) Chủ trì tổ chức tích hợp, kết nối, đồng bộ trạng thái hồ sơ giải quyết TTHC của các đơn vị trực thuộc Bộ trên Cổng dịch vụ công của Bộ, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ và Cổng dịch vụ công quốc gia.

d) Xây dựng báo cáo định kỳ và đột xuất (khi có yêu cầu) gửi Bộ trưởng, đề xuất điều chỉnh các nội dung Kế hoạch cho phù hợp với tình hình ứng dụng CNTT trong các hoạt động của Bộ.

### **3. Vụ Kế hoạch – Tài chính**

a) Trên cơ sở Kế hoạch này, thực hiện cân đối nguồn vốn trong nước và ngoài nước cho ứng dụng và phát triển CNTT; bố trí kinh phí đã được cân đối trong dự toán chi ngân sách năm cho các đề tài, dự án thành phần, nhiệm vụ trong Kế hoạch theo quy định.

b) Hướng dẫn các đơn vị liên quan trong công tác thanh, quyết toán các nhiệm vụ trong Kế hoạch đúng tiến độ và tuân thủ theo các quy định của pháp luật.

### **4. Văn phòng Bộ**

a) Chủ trì, phối hợp với Trung tâm CNTT và các đơn vị có liên quan rà soát, đánh giá, đề xuất danh mục, lộ trình các DVCTT sẽ được tích hợp, cung cấp trên Công dịch vụ công của Bộ và Cổng dịch vụ công quốc gia trong năm 2022.

b) Phối hợp với Trung tâm CNTT xây dựng, triển khai các nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch.

### **5. Vụ Tổ chức cán bộ**

Phối hợp với Trung tâm CNTT đưa nội dung đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng CNTT và an toàn thông tin vào kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cho các cán bộ, công chức, viên chức đang công tác tại các đơn vị trực thuộc Bộ.

## **VII. DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN**

Danh mục dự án, nhiệm vụ CNTT ưu tiên triển khai trong năm 2022 được tổng hợp tại **Phụ lục 02**./.



## Phụ lục 1

### KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2021

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BKHCN ngày tháng năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

#### I. MÔI TRƯỜNG PHÁP LÝ

✓ Hiện trạng:

Các văn bản liên quan đến ứng dụng CNTT được Bộ ban hành để triển khai Chính phủ điện tử trong thời gian qua gồm:

- Thông tư số 05/2021/TT-BKHCN ngày 17/6/2021 của Bộ KH&CN quy định yêu cầu kỹ thuật đối với dữ liệu thông tin đầu vào của CSDL quốc gia về KH&CN.

- Quyết định số 3769/QĐ-BKHCN ngày 29/12/2017 của Bộ trưởng Bộ KH&CN phê duyệt Kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ KH&CN Phiên bản 1.0.

- Quyết định số 1665/QĐ-BKHCN ngày 18/6/2018 của Bộ trưởng KH&CN ban hành Danh mục mã định danh các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ KH&CN phục vụ kết nối, trao đổi văn bản điện tử thông qua hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

- Quyết định số 3305/QĐ-BKHCN ngày 29/10/2018 của Bộ trưởng Bộ KH&CN thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng Chính phủ điện tử tại Bộ KH&CN.

- Quyết định số 3306/QĐ-BCĐCPĐT ngày 29/10/2018 của Trưởng Ban Chỉ đạo xây dựng Chính phủ điện tử tại Bộ KH&CN ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo xây dựng Chính phủ điện tử tại Bộ KH&CN.

- Quyết định số 4043/QĐ-BKHCN ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ KH&CN ban hành Quy chế bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng Bộ KH&CN.

- Quyết định số 4033/QĐ-BKHCN ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ KH&CN ban hành Quy chế Tổ chức quản lý, cung cấp thông tin cho Cổng thông tin điện tử Bộ KH&CN.

- Quyết định số 391/QĐ-BKHCN ngày 28/02/2019 của Bộ trưởng Bộ KH&CN ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.

- Quyết định số 676/QĐ-BKHCN ngày 28/3/2019 của Bộ trưởng Bộ KH&CN ban hành Kế hoạch hành động của Bộ KH &CN thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025.

- Quyết định số 1003/QĐ-BKHCN ngày 26/4/2019 của Bộ trưởng Bộ

KH&CN ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg và các văn bản pháp luật liên quan.

- Quyết định số 4104/QĐ-BKHCN ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ KH&CN ban hành Quy chế cung cấp, quản lý và sử dụng chứng thư số, chữ ký số chuyên dùng trong các đơn vị tại Bộ KH&CN.

- Quyết định số 4105/QĐ-BKHCN ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ KH&CN ban hành Quy chế quản lý và sử dụng hệ thống CNTT của Bộ KH&CN.

- Quyết định số 2583/QĐ-BKHCN ngày 17/9/2020 của Bộ trưởng Bộ KH&CN sửa đổi, bổ sung Danh mục mã định danh các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ KH&CN phục vụ kết nối, trao đổi văn bản điện tử thông qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

- Quyết định số 2260/QĐ-BKHCN ngày 20/8/2020 của Bộ trưởng Bộ KH&CN phê duyệt Danh mục DVCTT mức độ 3, mức độ 4 và Danh mục DVCTT tích hợp, cung cấp trên Cổng dịch vụ công Quốc gia trong năm 2020 của Bộ KH&CN.

- Quyết định số 2800/QĐ-BKHCN ngày 14/10/2020 của Bộ trưởng Bộ KH&CN ban hành Kế hoạch của Bộ KH&CN thực hiện Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan Nhà nước.

- Quyết định số 3283/QĐ-BKHCN ngày 27/11/2020 của Bộ trưởng Bộ KH&CN ban hành Kế hoạch Ứng dụng CNTT, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 tại Bộ KH&CN.

- Quyết định số 3591/QĐ-BKHCN ngày 18/12/2020 của Bộ trưởng Bộ KH&CN phê duyệt Quy trình nội bộ, Quy trình điện tử giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa trong lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng.

- Quyết định số 3759/QĐ-BKHCN ngày 25/12/2020 của Bộ trưởng Bộ KH&CN ban hành Kế hoạch ứng dụng CNTT, phát triển Chính phủ số tại Bộ KH&CN năm 2021.

- Quyết định số 3760/QĐ-BKHCN ngày 25/12/2020 của Bộ trưởng Bộ KH&CN ban hành Danh mục CSDL của Bộ KH&CN.

- Quyết định số 152/QĐ-BKHCN ngày 28/01/2021 của Bộ trưởng Bộ KH&CN ban hành Quy định quản trị vận hành và sử dụng Phần mềm quản lý xây dựng văn bản của Bộ KH&CN.

- Quyết định số 1791/QĐ-BKHCN ngày 02/7/2021 của Bộ trưởng Bộ KH&CN ban hành Quy chế tiếp nhận, xử lý phát hành, quản lý văn bản điện tử trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của Bộ KH&CN.

- Quyết định số 1979/QĐ-BKHCN ngày của Bộ trưởng Bộ KH&CN ban hành Kế hoạch của Bộ KH&CN thực hiện Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

- Quyết định số 2065/QĐ-BKHCN ngày 06/8/2021 của Bộ trưởng Bộ KH&CN ban hành Quy chế quản lý, khai thác và sử dụng CSDL về công chức, viên chức và người lao động của Bộ KH&CN.

- Quyết định số 2231/QĐ-BKHCN ngày 06/9/2021 của Bộ trưởng Bộ KH&CN phê duyệt danh mục DVCTT, tích hợp, cung cấp trên Cổng Dịch vụ của Bộ và Cổng dịch vụ công Quốc gia giai đoạn 2021-2022 của Bộ KH&CN.

✓ Đánh giá mức độ hoàn thành kế hoạch: 85%

## II. HẠ TẦNG KỸ THUẬT

✓ Hiện trạng:

### Hạ tầng kỹ thuật CNTT

**Tổng quan:** Tỷ lệ kết nối mạng LAN tại các đơn vị trực thuộc Bộ đạt 100%, tỷ lệ máy tính kết nối mạng Internet đạt 91.8%; tỷ lệ máy tính còn lại không được kết nối mạng Internet là vì lý do an toàn, an ninh thông tin (*chủ yếu là các máy tính của Cục Sở hữu trí tuệ*). Theo số liệu khảo sát của Trung tâm CNTT, tính đến ngày 04/8/2021, đa số các đơn vị thuộc Bộ đều được trang bị máy tính cài đặt, sử dụng phần mềm hệ điều hành và phần mềm diệt virus có bản quyền.

### Hạ tầng kỹ thuật tại trụ sở Bộ

➤ *Hệ thống máy chủ*

Hệ thống máy chủ tại Phòng máy chủ của Bộ được đầu tư mới và đưa vào sử dụng chính thức bắt đầu từ tháng 4/2013, đầu tư nâng cấp năm 2016 và 2018 trong đó bao gồm:

- Các hệ thống và giải pháp an toàn, an ninh thông tin đang sử dụng: Firewall; IPS; Application control and URL filtering; Anti-spam mail, Anti-virus; IDS.

- Các giải pháp về an toàn dữ liệu đang sử dụng: Băng từ (IBM Tape Library TS3200); Tủ đĩa SAN (Storage Area Network); NAS (Network - Attached Storage) và HDD Box.

➤ *Hệ thống đường truyền và các hệ thống khác*

Hệ thống đường truyền tại Tòa nhà Trụ sở Bộ KH&CN - 113 Trần Duy Hưng được chia làm 02 thành phần (đường truyền kết nối Internet & các đường truyền chuyên dụng).

Đường truyền kết nối Internet bao gồm 02 đường truyền của 02 nhà cung cấp khác nhau, dự phòng lẫn nhau là NetNam và IPN. Băng thông kết nối trong nước và quốc tế của cả 02 đường truyền lần lượt là 500Mbps (có thể lên tới 1Gbps) và 18Mbps đã đảm bảo kết nối 24/7 cho hạ tầng mạng của Bộ. Giao thức định tuyến kết nối Internet hiện đang sử dụng là giao thức BGP với dải Public IP do VNNIC cấp phát riêng cho Bộ và số hiệu mạng riêng (AS number).

Các đường truyền chuyên dụng, bao gồm 04 đường truyền: CPNet do Cục Bưu điện Trung ương cung cấp; đường truyền số liệu chuyên dụng của Đảng và Chính phủ do Cục Bưu điện Trung ương cung cấp; đường truyền kết nối hệ thống thông tin quản lý Ngân sách và Kho bạc (TABMIS) của Bộ Tài chính và đường truyền Mạng Nghiên cứu và Đào tạo Việt Nam (VinaREN). Hiện toàn bộ 04 đường truyền này đều đã được tích hợp vào hạ tầng kỹ thuật CNTT chung của Bộ KH&CN tại Tòa nhà 113 Trần Duy Hưng.

Các hệ thống điện, điều hòa và phòng cháy chữa cháy được đầu tư và thiết kế theo đúng tiêu chuẩn, đảm bảo cho Hạ tầng kỹ thuật CNTT tại 113 Trần Duy Hưng hoạt động an toàn và ổn định tại thời điểm hiện tại.

### **Hạ tầng kỹ thuật CNTT tại các đơn vị**

Tỷ lệ máy chủ được trang bị hệ điều hành có bản quyền đạt 100%.

Hầu hết, phòng máy chủ tại các đơn vị đều có trang bị hệ thống đảm bảo an toàn, an ninh thông tin nhưng chưa đầy đủ các giải pháp an toàn, an ninh thông tin. Các phòng máy chủ đã có hệ thống lưu trữ dự phòng (backup) nhưng cũng chưa đầy đủ các giải pháp về an toàn dữ liệu. Ngoài ra, các phòng máy chủ của các đơn vị đều được trang bị các hệ thống hỗ trợ đảm bảo tiêu chuẩn như: hệ thống lưu điện; hệ thống an toàn chống sét; hệ thống điều hòa; hệ thống an toàn báo cháy nổ.

✓ Đánh giá mức độ hoàn thành kế hoạch: 100%

### **III. CÁC HỆ THỐNG NỀN TẢNG**

✓ Hiện trạng:

Bộ KH&CN đã triển khai hệ thống tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Bộ KH&CN kết nối với một số dịch vụ, CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; dịch vụ bưu chính công ích qua nền tảng chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) do Bộ Thông tin và Truyền thông quản lý.

✓ Đánh giá mức độ hoàn thành kế hoạch: 80%

### **IV. PHÁT TRIỂN DỮ LIỆU**

✓ Hiện trạng:

Bộ KH&CN đã ban hành danh mục CSDL của Bộ theo Quyết định số 3760/QĐ-BKH&CN ngày 25/12/2020 của Bộ trưởng Bộ KH&CN ban hành Danh

mục CSDL của Bộ KH&CN. Theo đó Bộ KH&CN có 09 CSDL chuyên ngành và 07 CSDL dùng chung của Bộ.

Hoàn thiện CSDL danh mục điện tử dùng chung của Bộ KH&CN, đồng bộ thống nhất giữa các danh mục do các đơn vị trực thuộc Bộ quản lý; đồng bộ với danh mục dữ liệu dùng chung của cơ quan nhà nước.

- ✓ Đánh giá mức độ hoàn thành kế hoạch: 80%

## V. CÁC ỨNG DỤNG, DỊCH VỤ

- ✓ Hiện trạng:

**1. Các ứng dụng cơ bản phục vụ chung cho các đơn vị trực thuộc Bộ bao gồm:**

### ➤ *Ứng dụng thư điện tử*

Hệ thống thư điện tử của Bộ đã được xây dựng và đưa vào vận hành từ năm 1998, từ đó đến nay cũng đã nhiều lần được nâng cấp nhằm đảm bảo nhu cầu sử dụng ngày càng cao của các cán bộ trong Bộ. Bên cạnh đó, có 08 đơn vị trực thuộc Bộ đã có hệ thống thư điện tử dùng riêng của đơn vị như: Cục Thông tin KH&CN quốc gia; Văn phòng Công nhận chất lượng; Cục Sở hữu trí tuệ; Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng; Ban Quản lý Khu công nghệ cao Hòa Lạc; Viện Năng lượng nguyên tử; Viện Khoa học sở hữu trí tuệ; Viện Ứng dụng công nghệ.

Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức đã được cấp phát và sử dụng thư điện tử công vụ với địa chỉ tên miền là .gov.vn (bao gồm Hệ thống Thư điện tử dùng chung của Bộ và Hệ thống Thư điện tử riêng của các đơn vị) đạt 100%.

### ➤ *Ứng dụng quản lý văn bản và điều hành*

Hệ thống quản lý văn bản và điều hành đã được xây dựng và triển khai dùng chung đến tất cả các đơn vị trực thuộc Bộ. Hiện tại, hệ thống đã được kết nối với Trục liên thông văn bản quốc gia. Các đơn vị đã triển khai gửi, nhận văn bản điện tử (trừ văn bản mật) không kèm văn bản giấy trên hệ thống Quản lý văn bản và điều hành của Bộ tạo thành một vòng xử lý văn bản khép kín phục vụ công tác điều hành từ cấp Lãnh đạo Bộ đến cấp chuyên viên.

Về sử dụng văn bản điện tử trong hoạt động của đơn vị, tỷ lệ trung bình văn bản điện tử được trao đổi qua môi trường mạng trong nội bộ cơ quan và với các cơ quan, tổ chức, cá nhân bên ngoài đạt 100%.

Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng đạt 100%. 100% đơn vị thuộc Bộ thực hiện kết nối gửi, nhận văn bản điện tử 04 cấp chính quyền.

### ➤ *Ứng dụng hội nghị, họp giao ban trực tuyến*

Một số đơn vị đã được trang bị hệ thống Hội nghị truyền hình (bao gồm: Cục Thông tin KH&CN quốc gia; Cục An toàn bức xạ và hạt nhân; Cục Sở hữu trí tuệ;

Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, ...). Các hệ thống này được sử dụng tích cực để phục vụ các cuộc họp, đặc biệt là các cuộc họp giao ban trực tuyến của Bộ.

Số lượng cuộc họp giao ban trực tuyến của các đơn vị trực thuộc Bộ thông qua hệ thống Hội nghị truyền hình trung bình là 12 cuộc họp/năm.

Bảo đảm các cuộc họp trực tuyến với các đối tác trong và ngoài nước; họp Hội đồng chuyên môn; các cuộc hội thảo, hội nghị, phổ biến Nghị quyết; các cuộc họp giao ban Chính phủ; đặc biệt là các cuộc họp Ban Chỉ đạo phòng, chống Covid-19.

Xây dựng hệ thống Hội nghị truyền hình của Bộ KH&CN trên nền tảng giải pháp mềm hiệu quả, có tính cơ động cao (Cisco Webex); xây dựng tài liệu và hướng dẫn trực tiếp các đơn vị thực hiện các cuộc họp bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ được giao.

➤ Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ KH&CN

Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ KH&CN được triển khai xây dựng, đảm bảo các yêu cầu về chức năng, tính năng kỹ thuật để kết nối liên thông với Hệ thống thông tin báo cáo của Chính phủ. Tính tới thời điểm hiện tại, Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ đã tích hợp 04 biểu mẫu báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo Quyết định số 293/QĐ-TTg ngày 24/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

➤ Hệ thống tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp Bộ

Triển khai thử nghiệm Trục tích hợp của Bộ KH&CN kết nối với một số dịch vụ, CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; dịch vụ bưu chính công ích qua Nền tảng chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) do Bộ Thông tin và Truyền thông quản lý.

**2. Các ứng dụng nội bộ phục vụ nghiệp vụ của các đơn vị**

Phụ thuộc vào chức năng nhiệm vụ của từng đơn vị, Bộ KH&CN đã triển khai thành công một số hệ thống thông tin nghiệp vụ của các đơn vị như:

- Hệ thống quản lý xây dựng Đề án văn bản pháp quy phục vụ cho công tác quản lý xây dựng các văn bản pháp quy của các đơn vị;
- Phần mềm kế toán - tài chính;
- Quản lý cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;
- Quản lý KH&CN;
- Quản lý tài sản;

- Quản lý thanh tra, khiếu nại, tố cáo,...;

- ...

Các ứng dụng này bước đầu đã phục vụ cho các đơn vị nâng cao hiệu quả công tác, tuy nhiên, chưa bao phủ được hết các hoạt động của Bộ KH&CN, chưa có cơ chế kết nối liên thông để hình thành hệ thống thông tin thống nhất của Bộ KH&CN.

### **3. Ứng dụng CNTT phục vụ người dân và doanh nghiệp**

#### ***Trang/Cổng thông tin điện tử***

Cổng thông tin điện tử của Bộ KH&CN được xây dựng, duy trì, cung cấp thông tin đến người dân và doanh nghiệp tại địa chỉ truy cập: [www.most.gov.vn](http://www.most.gov.vn). Việc quản lý, duy trì vận hành đảm bảo tuân thủ đúng các quy định tại các văn bản hiện hành. Tần suất cung cấp thông tin trung bình đạt khoảng 09 tin bài/ngày làm việc, cập nhật các thông tin về các sự kiện của Đảng, Chính phủ, Quốc hội và của Bộ, ngành, địa phương có liên quan đến các hoạt động của ngành KH&CN.

Ngoài ra, có 41/42 đơn vị đã xây dựng và duy trì Trang/Cổng thông tin điện tử (Website/Portal) để cung cấp thông tin của đơn vị phục vụ người dân và doanh nghiệp tra cứu thông tin.

#### ***Triển khai các DVCTT***

Tính đến thời điểm hiện tại, tổng số TTHC thuộc phạm vi quản lý của Bộ KH&CN là **320** thủ tục, trong đó số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ là 268 thủ tục. Số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh là 52 thủ tục. Thực hiện nhiệm vụ triển khai 100% TTHC đủ điều kiện triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 4, Bộ KH&CN đã rà soát và đang triển khai 178 TTHC được cung cấp trực tuyến ở mức độ 4. Trong đó, 100% TTHC cung cấp trực tuyến mức độ 4 có phát sinh hồ sơ. Tỷ lệ hồ sơ được xử lý trực tuyến ở mức độ 3 đạt 40%, mức độ 4 đạt 68 %. Trong 9 tháng đầu năm 2021, đã đồng bộ trạng thái được 60.334 hồ sơ; tiếp nhận 645 hồ sơ; đã tích hợp 25 dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

Ngoài ra, Bộ KH&CN cũng được giao chủ trì cung cấp các TTHC liên quan đến Hệ thống một cửa ASEAN trên Cổng Thông tin một cửa quốc gia (VNSW) như: Đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu; Thông báo Kết quả kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu; Kết quả đánh giá sự phù hợp của Tổ chức đánh giá sự phù hợp được chỉ định.

#### ***Hệ thống thông tin tiếp nhận, trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp***

Hệ thống phản ánh, kiến nghị của Bộ KH&CN đã kết nối với Hệ thống phản ánh, kiến nghị của Cổng dịch vụ công quốc gia, Bộ KH&CN đã cấp tài khoản cho các đơn vị thuộc Bộ để tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị theo chức năng quản lý

của đơn vị. Công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính luôn được Bộ KH&CN quan tâm, xử lý theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Tỷ lệ xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức được giải quyết 100%, cụ thể, trong 9 tháng đầu năm, Bộ đã tiếp nhận 32 phản ánh, kiến nghị trên Cổng dịch vụ công quốc gia, toàn bộ các 32 phản ánh, kiến nghị này đã được trả lời đúng quy định.

✓ Đánh giá mức độ hoàn thành kế hoạch: 95%

## **VI. NGUỒN NHÂN LỰC**

✓ Hiện trạng:

### **Nhân lực CNTT tại đơn vị chuyên trách về CNTT**

Hiện nay, Trung tâm CNTT là đơn vị chuyên trách về CNTT của Bộ, Trung tâm có 32 người.

Số cán bộ chuyên trách về CNTT là 26 người, đa số đều đạt trình độ đại học và trên đại học. Cán bộ chuyên trách về an toàn thông tin là 06 người.

### **Nhân lực CNTT tại các đơn vị khác**

Tổng số cán bộ có văn bằng trong lĩnh vực CNTT tại các đơn vị là 126 người, trong đó số cán bộ làm việc chuyên trách về an toàn thông tin là 21 người, số cán bộ bán chuyên trách về an toàn thông tin là 41 người.

100% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng thành thạo máy tính trong công việc.

✓ Đánh giá mức độ hoàn thành kế hoạch: 100%

## **VII. AN TOÀN THÔNG TIN**

✓ Hiện trạng:

Bộ KH&CN đã ban hành các văn bản để đảm bảo an toàn an ninh thông tin như: Quyết định số 4043/QĐ-BKHCN ngày 28/12/2018 của Bộ trưởng Bộ KH&CN ban hành Quy chế bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng Bộ KH&CN; Quyết định số 4104/QĐ-BKHCN ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ KH&CN ban hành Quy chế cung cấp, quản lý và sử dụng chứng thư số, chữ ký số chuyên dùng trong các đơn vị tại Bộ KH&CN; Quyết định số 4105/QĐ-BKHCN ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ KH&CN ban hành Quy chế quản lý và sử dụng hệ thống CNTT của Bộ KH&CN.

Hiện nay, Bộ KH&CN có 43 hệ thống thông tin, trong đó có 06 hệ thống thông tin được xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ theo quyết định số Quyết định số 3935/QĐ-BKHCN ngày 27/12/2019.



Tuy chưa triển khai Trung tâm giám sát, điều hành, an toàn, an ninh mạng (SOC), nhưng Bộ KH&CN đã thực hiện việc chia sẻ thông tin giám sát với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (Cục An toàn thông tin) từ tháng 10/2019.

- Các giải pháp đảm bảo an toàn thông tin đã được triển khai gồm:
  - + Giải pháp tại lớp mạng: Thiết bị tường lửa UTM, Checkpoint.
  - + Giải pháp tại máy chủ: Antivirus, Eset, Kaspersky.
  - + Giải pháp tại lớp ứng dụng, web: Checkpoint IPS & Phần mềm mã nguồn mở tường lửa ứng dụng web ModSecurity, URLScan, WebKnight.
  - + Giải pháp tại lớp CSDL: Checkpoint IPS & Deep Security, hãng Trend Micro.
  - + Giải pháp tại lớp thiết bị đầu cuối: ESET Endpoint Protection & Deep Security, hãng Trend Micro.

Ngoài ra, Bộ KH&CN còn thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, nâng cao nhận thức và trang bị kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin.

- ✓ Đánh giá mức độ hoàn thành kế hoạch: 95%

**Phụ lục 2**  
**DANH MỤC DỰ ÁN, NHIỆM VỤ CNTT ƯU TIÊN TRIỂN KHAI TRONG NĂM 2022**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BKHCN ngày tháng năm 2021*  
*của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)*

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án/ đề án	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện
<b>I</b>	<b>Nhiệm vụ cấp Bộ</b>		
<b>1.1</b>	<b>Nhiệm vụ chuyển tiếp</b>		
1	Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn, đề xuất xây dựng quy định về CSDL quốc gia về KH&CN phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành	Cục Thông tin KH&CN quốc gia	2021-2022
<b>1.2</b>	<b>Nhiệm vụ mở mới</b>		
1	Nghiên cứu giải pháp phát triển thư viện số quốc gia về KH&CN	Cục Thông tin KH&CN quốc gia	2022-2023
2	Nghiên cứu cơ sở lý luận và thực tiễn hoàn thiện các Bảng phân loại thống kê lĩnh vực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tại Việt Nam		2022
3	Nghiên cứu, ứng dụng phần mềm nguồn mở triển khai, tích hợp Công đăng nhập, xác thực tập trung của Bộ KH&CN phục vụ triển khai Chính phủ điện tử	Trung tâm CNTT	2022-2023
4	Nâng cấp phần mềm và CSDL chuyên gia của Bộ KH&CN phục vụ công tác quản lý của Bộ	Viện Đánh giá khoa học và Định giá công nghệ	2022
5	Nghiên cứu đề xuất giải pháp tìm kiếm, lựa chọn, ứng dụng hiệu quả sản phẩm công nghệ của doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo vào phát triển chính phủ số, kinh tế số và xã hội số giai đoạn 2021-2025	Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp KH&CN	2022-2023
<b>II</b>	<b>Nhiệm vụ cấp cơ sở</b>		

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án/ đề án	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện
1	Đánh giá hiện trạng và xây dựng Hệ thống nhận diện thương hiệu phục vụ công tác phát triển thị trường của Viện Ứng dụng Công nghệ	Viện Ứng dụng công nghệ	2022
2	Xây dựng hệ thống quản trị website của Viện Ứng dụng Công nghệ		2022
3	Xây dựng Website thương mại điện tử cho các sản phẩm KH&CN của Viện Nghiên cứu và Phát triển Vùng	Viện Nghiên cứu và Phát triển Vùng	2022
<b>III</b>	<b>Nhiệm vụ/ dự án khác được giao</b>		
<b>3.1</b>	<b>Hoàn thiện quy chế, quy định pháp lý</b>		
1	Rà soát, cập nhật hệ thống văn bản, chính sách phục vụ triển khai Chính phủ điện tử và chuyển đổi số	Trung tâm CNTT	2022
2	Xây dựng Kế hoạch phát triển chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tại Bộ KH&CN năm 2023		2022
3	Xây dựng chiến lược dữ liệu cấp Bộ phù hợp với Chiến lược dữ liệu quốc gia		2022
4	Xây dựng kế hoạch cung cấp dữ liệu mở của Bộ KH&CN		2022
5	Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá dữ liệu năm 2022 tại Bộ KH&CN		2022
6	Hướng dẫn, giám sát, kiểm tra, đánh giá công tác triển khai Chính phủ điện tử và chuyển đổi số tại Bộ		2022
7	Xây dựng, cập nhật danh mục DVCTT mức độ 3,4 và danh mục các DVCTT tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia	Văn phòng Bộ	2022
8	Rà soát quy trình các TTHC thuộc phạm vi giải quyết của Bộ KH&CN theo hướng đơn giản hóa hoặc thay đổi phù hợp để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số		2022
<b>3.2</b>	<b>Phát triển hạ tầng số</b>		

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án/ đề án	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện
1	Thuê bao đường truyền Internet	Các đơn vị trực thuộc Bộ	2022
2	Tăng cường trang thiết bị CNTT		2022
3	Duy trì và phát triển mạng thông tin KH&CN	Cục Thông tin KH&CN quốc gia	2022
4	Triển khai Đề án phát triển Hệ tri thức Việt số hóa	Cục Thông tin KH&CN quốc gia	2022
5	Thuê hạ tầng CNTT triển khai các ứng dụng CNTT đặt tại Trung tâm dữ liệu bên ngoài	Trung tâm CNTT	2022
6	Quản trị, vận hành và duy trì hoạt động cho Hệ thống mạng và máy chủ tại Phòng máy chủ của Bộ - 113 Trần Duy Hưng		2022
7	Bảo trì, sửa chữa, mua sắm linh kiện thay thế và khắc phục sự cố cho hệ thống máy tính trạm, máy in đã được trang bị cho các đơn vị thuộc khối cơ quan quản lý Nhà nước tại Trụ sở Bộ -113 Trần Duy Hưng		2022
8	Duy trì, bảo trì và vận hành Hạ tầng Điện toán đám mây của Bộ KH&CN		2022
9	Đầu tư nâng cấp hệ thống mạng không dây, máy chủ, thiết bị lưu trữ và trang thiết bị họp trực tuyến của Bộ KH&CN		2022
<b>3.3</b>	<b><i>Phát triển các nền tảng, hệ thống</i></b>		
1	Kết nối LGSP của bộ với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong nội bộ bộ và kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) theo Khung Kiến trúc đề trao đổi, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan bên ngoài	Trung tâm CNTT	2022
2	Nâng cấp hệ thống thông tin phục vụ chuyển đổi số của Bộ KH&CN giai đoạn 2022-2023		2022
<b>3.4</b>	<b><i>Phát triển dữ liệu</i></b>		

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án/ đề án	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện
1	Thông tin tuyên truyền và quản lý hệ thống CSDL quốc gia về an toàn, an ninh bức xạ, hạt nhân và ứng phó sự cố	Cục An toàn bức xạ và hạt nhân	2022
2	Xây dựng và cập nhật CSDL về các hoạt động nghiên cứu, phát triển, ứng dụng năng lượng nguyên tử ở Việt Nam	Cục Năng lượng nguyên tử	2022
3	Xây dựng và cập nhật CSDL quốc gia về KH&CN	Cục Thông tin KH&CN quốc gia	2022
4	Xây dựng phần mềm CSDL quốc gia về KH&CN		2022-2023
5	Mua quyền truy cập CSDL Science Direct và Scopus của NXB Elsevier		2021-2022
6	Mua quyền truy cập CSDL Science Direct và Scopus của NXB Elsevier giai đoạn 2022-2024		2022-2024
7	Xây dựng thư viện số quốc gia về KH&CN		2022-2025
8	Số hóa bộ sưu tập có giá trị đặc biệt về lịch sử, văn hóa, khoa học tại Thư viện KH&CN quốc gia		2022
9	Tăng cường nguồn lực thông tin năm 2022: CSDL tra cứu trực tuyến tiêu chuẩn toàn cầu <b>COBAZ</b> (kèm giấy phép cho phép chiết xuất dữ liệu từ tài khoản) năm 2022, 04 nhóm tiêu chuẩn nước ngoài về công nghệ cao gồm: Công nghệ lưu trữ năng lượng tiên tiến, năng lượng Hydrogen và năng lượng tái tạo; Nhóm tiêu chuẩn về công nghệ vật liệu mới; Nhóm tiêu chuẩn về công nghệ hàng không phương tiện máy bay không người lái; Nhóm tiêu chuẩn Halal food	Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	2022
10	Lưu trữ điện tử tài liệu ngành KH&CN tại Bộ KH&CN	Trung tâm CNTT	2022
11	Rà soát, kiểm tra, đánh giá hiện trạng các CSDL của Bộ KH&CN; Cập nhật danh mục CSDL, danh mục dữ liệu mở, danh mục dữ liệu chi sẻ theo hình thức mặc định		2022
12	Hướng dẫn, giám sát, kiểm tra, đánh giá công tác triển khai chính		2022

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án/ đề án	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện
	phủ điện tử và chuyển đổi số tại Bộ		
13	Thông tin và CSDL về hội nhập quốc tế về KH&CN	Trung tâm Hội nhập Quốc tế về KH&CN	2022
14	Xây dựng quản lý và duy trì CSDL của tổ chức KH&CN và Trang thông tin điện tử	Văn phòng Đăng ký hoạt động KH&CN	2022
15	Khai thác, duy trì và phát triển CSDL chuyên gia phục vụ công tác quản lý của Bộ KH&CN	Viện Đánh giá Khoa học và Định giá công nghệ	01/2022-12/2022
16	Duy trì, khai thác, phát triển nền tảng dữ liệu và dịch vụ sở hữu công nghiệp phục vụ quản trị tài sản trí tuệ, quản lý nhà nước và bảo đảm thực thi về sở hữu công nghiệp	Viện Khoa học sở hữu trí tuệ	2022
17	Xây dựng CSDL dùng chung về công nghệ và giải pháp kỹ thuật phục vụ ứng dụng chuyên gia và đổi mới công nghệ	Cục Ứng dụng và phát triển công nghệ	2022
18	Xây dựng quản lý và duy trì CSDL về công nghệ phục vụ hoạt động động hỗ trợ đổi mới công nghệ của Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia	Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia	2022
19	Xây dựng, duy trì, quản lý, khai thác và phát triển CSDL công chức, viên chức và người lao động của Bộ KH&CN	Vụ Tổ chức cán bộ	2022
<b>3.5</b>	<b><i>Phát triển các ứng dụng, dịch vụ</i></b>		
1	Duy trì hoạt động của các Trang/ Cổng thông tin điện tử.	Các đơn vị chủ quản trang/ cổng thông tin điện tử	2022
2	Duy trì đảm bảo hệ thống CNTT của Cục ATBXHN	Cục An toàn bức xạ và hạt nhân	2022
3	Xây dựng Cổng thông tin phát triển thị trường KH&CN	Cục Phát triển thị trường và doanh nghiệp KH&CN	2022-2023

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án/ đề án	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện
4	Duy trì vận hành Tạp chí KH&CN Việt Nam điện tử phục vụ công tác tuyên truyền, quản lý và nghiên cứu KH&CN	Tạp chí KH&CN Việt Nam	2022
5	Nâng cấp phần mềm tác nghiệp phục vụ giải quyết nhóm TTHC và nâng cấp Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng	2021-2022
6	Xây dựng Cổng thông tin Truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia		2020-2022
7	Triển khai giải pháp số hóa, xây dựng hệ thống thông tin phục vụ quản lý điều hành của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng và quản lý các tác nghiệp đo lường, hợp chuẩn và hợp quy		2022
8	Quản lý, vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ	Văn phòng Bộ	2022
9	Quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ		2022
7	Xây dựng hệ thống dịch vụ nền tảng đăng nhập trong các hệ thống thông tin theo cơ chế đăng nhập một lần (SSO - Single Sign On).	Trung tâm CNTT	2022
8	Thuê thiết bị Hội nghị truyền hình phục vụ công tác quản lý nhà nước của Bộ KH&CN		2022
9	Đảm bảo hoạt động cung cấp thông tin cho Cổng thông tin điện tử Bộ KH&CN (Portal MOST)		2022
10	Quản lý, cấp phát chứng thư số của Bộ KH&CN		2022
11	Quản trị vận hành Phần mềm quản lý văn bản, điều hành và Cổng dịch vụ công trực tuyến của Bộ KH&CN		2022
12	Duy trì, vận hành và nâng cao tính sẵn sàng cho các ứng dụng CNTT đang cài đặt và khai thác tại phòng máy chủ của Bộ - 113 Trần Duy Hưng phục vụ công tác quản lý		2022

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án/ đề án	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện
13	Quản trị, vận hành hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ KH&CN theo quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP kết nối liên thông Cổng dịch vụ công quốc gia, hệ hổng tác nghiệp xử lý thủ tục hành chính của các đơn vị		2022
14	Quản trị, vận hành hạ tầng CNTT triển khai thống nhất Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ KH&CN theo quy định tại Thông tư số 3/2019/TT-BKHCN ngày 26/6/2019 tích hợp, liên thông với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia		2022
15	Nâng cấp, phát triển hệ thống phần mềm phục vụ hoạt động giám định sở hữu công nghiệp	Viện Khoa học sở hữu trí tuệ	1/2022-12/2022
16	Xây dựng Phần mềm (hỗ trợ điều tra tại chỗ và điều tra trực tuyến) và CSDL để hỗ trợ các Bộ, ban, ngành, địa phương triển khai thực hiện đánh giá trình độ và năng lực công nghệ sản xuất của doanh nghiệp trong các ngành, lĩnh vực và tại các địa phương	Cục Ứng dụng và phát triển công nghệ	2022
17	Hoạt động đảm bảo, duy trì Cổng thông tin phục vụ hoạt động ứng dụng, phát triển công nghệ và đổi mới sáng tạo của Cục ứng dụng và Phát triển công nghệ năm 2022		2022
18	Nâng cấp, phát triển hệ thống thông tin phục vụ hỗ trợ vốn và hỗ trợ lãi suất vay của Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia	Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia	2022
19	Nâng cấp, phát triển hệ thống thông tin phục vụ cho vay ưu đãi của Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia		2022
20	Duy trì hoạt động của các hệ thống thông tin sẵn có khác	Các đơn vị trực thuộc Bộ	2022
<b>3.6</b>	<b><i>Bảo đảm an toàn thông tin</i></b>		
1	Thuê dịch vụ kiểm tra, đánh giá ATTT cho hệ thống thông tin của Bộ KH&CN tại 113 Trần Duy Hưng	Trung tâm CNTT	2022



STT	Tên nhiệm vụ/ dự án/ đề án	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện
2	Thuê dịch vụ giám sát và bảo đảm an toàn mạng cho hệ thống thông tin của Bộ KH&CN tại 113 Trần Duy Hưng		2022
3	Thuê dịch vụ giám sát hoạt động, giám sát an toàn thông tin phục vụ vận hành các hệ thống CNTT của Bộ KH&CN thuê đặt tại Trung tâm dữ liệu bên ngoài		2022
4	Rà soát và xử lý các nguy cơ có thể bị tin tặc tấn công, chiếm quyền kiểm soát và thất thoát dữ liệu của các cán bộ sử dụng mạng tại trụ sở 113 Trần Duy Hưng		2022
5	Đầu tư nâng cấp hệ thống an toàn, an ninh thông tin của Bộ KH&CN giai đoạn 2022-2023		2022
6	Nâng cao năng lực ứng phó sự cố, bảo đảm an toàn thông tin mạng.	Các đơn vị trực thuộc Bộ	2022
7	Tăng cường trang bị các phần mềm an toàn, an ninh thông tin cài đặt trên máy tính cá nhân của các cán bộ, công chức, viên chức		2022
8	Rà soát và xử lý các nguy cơ có thể bị tin tặc tấn công, chiếm quyền kiểm soát và thất thoát dữ liệu của các cán bộ		2022
9	Xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ hệ thống thông tin và tổ chức triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ được phê duyệt		2022
10	Phí bản quyền sử dụng các phần mềm an toàn, an ninh thông tin (anti virus, spyware, anti spam)		2022
<b>3.7</b>	<b><i>Phát triển nguồn nhân lực</i></b>		
1	Đào tạo, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức về kỹ năng sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin của Bộ hiệu quả và an toàn	Trung tâm CNTT	2022
2	Đào tạo, tập huấn cho lãnh đạo đơn vị về kỹ năng lãnh đạo, quản lý chuyển đổi số		2022

STT	Tên nhiệm vụ/ dự án/ đề án	Đơn vị chủ trì	Thời gian thực hiện
3	Cập nhật, phổ biến các giải pháp và mô hình phát triển về công nghệ mở		2022
4	Phát triển cộng đồng và hoạt động thông tin phục vụ phát triển phần mềm nguồn mở		2022
5	Tập huấn, chuyển giao ứng dụng phần mềm nguồn mở cho cán bộ, công chức, viên chức văn phòng và cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách về CNTT của Bộ KH&CN		2022
6	Lựa chọn, đào tạo, tập huấn đội ngũ chuyên gia về chuyển đổi số và triển khai Chính phủ điện tử, an toàn an ninh thông tin của Bộ	Các đơn vị trực thuộc Bộ	2022
7	Diễn tập, tập huấn bảo đảm an toàn thông tin mạng với các phương án, kịch bản phù hợp thực tế cho cán bộ chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin của các đơn vị, doanh nghiệp thuộc phạm vi quản lý		2022